TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-PT
Ngày: 06 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu; ông Nguyễn Văn Nghĩa
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo Cao Thanh D và Nguyễn Trường S, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Cao Thanh D, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1993, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Xuân A và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trường S, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1999, tại xã Q, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Anh M và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 15/3/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 13/QĐ-UBND với thời hạn 04 tháng 15 ngày.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng không liên quan đến kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 18/11/2022, Cao Thanh D đến nhà của Nguyễn Ngọc Như H chơi. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, D nhắn tin cho Nguyễn Trường S rủ đến nhà H chơi. S đồng ý rồi đi đến nhà H. Trong quá trình ngồi chơi, S nới với D là lâu ngày anh em không ngồi chơi với nhau và hỏi D buổi chiều có rảnh không. Khi nghe S nói, D hiểu ý của S là hỏi chiều rảnh không để cùng sử dụng ma túy nên D trả lời S là chưa biết rảnh hay không, để về nhà xem công việc thế nào đã. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, cả S và D đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Tưởng Văn M gọi điện thoại hỏi S biết chỗ nào bán ma túy không mua hộ cho M 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Sau đó, S gọi điện thoại liên lạc với Cao Thanh D để hỏi mua ma túy giúp M. D nói S chạy lên vị trí đường đến nhà của D, còn D sẽ chạy xuống bán ma túy. Sau đó, D lấy khoảng 30 viên ma túy, loại hồng phiến trong tổng số ma túy cất giấu tại nhà ở, để trong hai túi ni lông màu xanh (01 túi ni lông chứa 11 viên ma túy, 01 túi ni lông đựng khoảng 20 viên ma túy), rồi điều khiển xe mô tô mang biển số 72-E1 108.91 đi xuống bán cho S. Khi đi đến đoạn đường thuộc xã Quảng Tiến, D gặp S điều khiển xe mô tô chở Tưởng Văn M ngồi sau. Khi gặp, M đưa cho D 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) rồi D đưa cho M túi ni lông bên trong chứa 11 viên ma túy. Sau khi bán ma túy xong, D chạy đến nhà Nguyễn Ngọc Như H chơi. Tại đây, D điện thoại cho S nói đã cầm ma túy xuống, bảo S kiếm địa điểm để sử dụng. S nói mẹ S không có ở nhà nên xuống nhà S sử dụng. Tuy nhiên, ngay sau đó mẹ S về nhà nên thay đổi địa điểm. S đi đến quán tạp hóa mua cuộn giấy bạc làm máng để sử dụng ma túy, còn D đi về nhà của H chở H đi thuê phòng nhà nghỉ. Khi mua được cuộn giấy bạc, S đến đưa cho D tại cây xăng dầu xã Quảng Tùng. Lúc này, D nói với S là D cùng H đi thuê phòng trước, khi nào S xong việc thì ra sau. Sau đó, D và H đi đến nhà nghỉ Biểu Thắm ở thôn Nam Lãnh, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch. D lấy 02 viên ma túy, loại hồng phiến trong túi ni lông màu xanh mang theo, đặt trên máng, dùng bật lửa đốt phía dưới máng; đưa máng đựng ma túy gần ống tre, rồi cùng H sử dụng, hít qua chai nhựa. Khoảng 20 - 30 phút sau, S điện thoại cho D hỏi số phòng, D trả lời là phòng 206. Khoảng 10 phút sau, S đến. Lúc này, trên máng trước đó đặt 02 viên ma túy đã sử dụng gần hết, nên D đặt thêm một viên ma túy trên máng cho S sử dụng. H, S và D cùng nhau sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, D và H vừa sử dụng ma túy vừa chơi game, nên D bảo S đốt ma túy ở các máng cho D và H sử dụng. S dùng bật lửa đốt ở dưới các máng rồi đưa cho D và H sử dụng.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lê Văn Quang gọi điện thoại cho S hỏi biết chỗ nào bán ma túy không mua cho Quang 400.000 đồng. Lúc này, S nói với D

về việc có người hỏi mua 400.000 đồng ma túy. D đồng ý bán, đồng thời nói với S là bảo người mua ma túy chuyển tiền vào tài khoản. Sau đó, S bảo Quang chuyển tiền vào tài khoản của S. Sau khi Quang chuyển tiền, S nói với D để chuyển tiền vào tài khoản của D. Lúc này, D bảo S chuyển vào tài khoản cho D 500.000 đồng (trả cho D 100.000 đồng mà S nợ trước đó). Sau khi nhận được tiền, D lấy 05 (năm) viên ma túy, loại hồng phiến trong số ma túy mang theo đang sử dụng, bọc kín trong giấy bạc, rồi đặt trên bàn. S lấy số ma túy trên đi xuống đặt dưới chân cột biển quảng cáo nhà nghỉ Biểu Thắm, dùng điện thoại chụp ảnh lại vị trí đặt ma túy, rồi nhắn tin ảnh chụp trên cho Quang. Sau đó, S quay lại phòng tiếp tục sử dụng ma túy. Trong lúc D, H và S đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang đã thu dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy và thu giữ 01 viên ma túy loại hồng phiến để trên bàn; 03 viên ma túy, loại hồng phiến để trong túi quần của D. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, Cao Thanh D đã tự nguyện giao nộp 195 viên ma túy, loại hồng phiến; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trường S không phát hiện thu giữ gì. Số ma túy trên Cao Thanh D đã mua của người đàn ông không rõ danh tính với mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn.

Giữa tháng 09/2022, do có quan hệ tình cảm với Nguyễn Ngọc Như H. Biết H không có tiền tiêu nên Cao Thanh D đã đưa cho H 25 viên ma túy loại hồng phiến để H bán lấy tiền chi tiêu. Sau khi có ma túy, biết Nguyễn Trường S là người thường xuyên sử dụng ma túy, nên H đã liên lạc nói với S về việc mình có ma túy, đồng thời nói với S ai có nhu cầu mua ma túy thì liên lạc, H sẽ bán. Đến ngày hôm sau (không rõ thời gian cụ thể), Nguyễn Trường S đến nhà H hỏi mua 400.000 đồng ma túy. H đồng ý, bán cho S 400.000 đồng với số lượng 04 (bốn) viên ma túy, rồi đưa ra 02 viên ma túy, cùng S sử dụng. Vào tối ngày kế tiếp, S đến nhà H hỏi mua 500.000 đồng ma túy. H đã bán cho S với số lượng 07 viên ma túy. Tiếp đó, Nguyễn Trung Th, trú tại xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch gọi điện cho Nguyễn Trường S nhờ S đưa máy điện thoại đi cầm cố để mua 1.000.000 đồng ma túy. Sau đó, S liên lạc với Nguyễn Ngọc Như H hỏi cầm máy điện thoại di động mua 1.000.000 đồng ma túy, nói hôm sau sẽ đưa tiền đến trả lấy máy điện thoại di động. H đồng ý nhận cầm máy điện thoại, bán cho S 1.000.000 đồng với số lượng 12 viên ma túy. Sau khi mua được ma túy, S đưa số ma túy trên cho Th, rồi Th sử dụng hết số ma túy trên. Đến ngày hôm sau, Th đã đưa cho S số tiền 1.000.000 đồng để chuộc lại điện thoại. S đã đưa trả tiền, chuộc lại điện thoại di động trên từ H đưa trả cho Th.

Ngoài hành vi cho Nguyễn Ngọc Như H ma túy để bán trên, vào ngày 14/11/2022, Cao Thanh D đã bán cho Cao Xuân T, trú tại thôn H Lưu, xã Q, huyện Q 300.000 đồng với số lượng 04 (bốn) viên ma túy, loại hồng phiến; khi mua Tuấn đang nợ tiền, chưa trả tiền. Tiếp đó, ngày 17/11/2022, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, T đã xin D 02 (hai) viên ma túy, D đồng ý cho Tuấn 02 (hai) viên ma túy, loại hồng phiến.

Vào ngày 15/11/2022, Cao Thanh D đã bán cho Phạm Trung H (tên thường gọi là Mít), trú tại thôn H, xã Q, huyện Q 500.000 đồng với số lượng 07

viên ma túy, loại hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, Phạm Trung Hiếu đã sử dụng hết số ma túy nói trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận như sau:

- 01 viên ma túy thu giữ ở trên bàn trong nhà nghỉ Biểu Thắm, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,107g.

- 03 viên ma túy thu giữ trong túi quần của D là loại Methamphetamine, có khối lượng 0,313g (không phẩy ba trăm mười ba gam).

- Đối với 195 viên ma túy D giao nộp khi khám xét khẩn cấp chỗ ở, là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 20,436g (hai mươi phẩy bốn trăm ba mươi sáu gam)

Xác định tổng số ma túy D cất giấu nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy là 20,749g (hai mươi phẩy bảy trăm bốn mươi chín gam).

Bản án Hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố bị cáo Cao Thanh D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Như H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh D 01 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm b, i khoản 1 Điều 251; điểm s, t, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh D 04 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh D 02 năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 255, buộc bị cáo Cao Thanh D pH chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 07 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 02 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 02 năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Trường S pH chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Như H 05 năm tù, về tội

"Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 18/11/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có Quyết định kháng nghị số 2154/QĐ-VKSQB, kháng nghị Bản án hình sự số 25/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, theo đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại bị cáo Nguyễn Trường S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với Cao Thanh D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình hủy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm xét xử. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Trường S trình bày bị cáo Nguyễn Ngọc Như H biết bị cáo S nghiện ma túy nên có nói có ma túy bán và nhờ S có ai hỏi mua thì giới thiệu. Tuy nhiên, S không hứa hẹn giúp H và D bán ma túy và cũng không nhận được gì khi đi mua giúp ma túy cho các đối tượng khác. Ngoài lần bán ma túy cho Quang thì D không nhờ H bán giúp ma túy lần nào. Những lần mua giúp ma túy cho các đối tượng khác là để các đối tượng này sử dụng và những đối tượng này chủ động gọi cho S nhờ mua giúp chứ S không chủ động liên hệ với các đối tượng để bán ma túy giúp cho D và H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình về tăng nặng hình phạt đối với Cao Thanh D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử thấy: Cao Thanh D nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện và khi khám xét khẩn cấp chỗ ở, khám xét người thì lượng ma túy D tàng trữ nhằm mục đích mua bán là 20,749g. Tòa cấp sơ thẩm áp dụng b, i khoản 1 Điều 251; điểm s, t, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh D 04 năm 06 tháng tù là nhẹ so với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội. Nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng nặng hình phạt đối với Cao Thanh D là có căn cứ.

[2]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát về việc hủy án để điều tra, truy tố xét xử bị cáo Nguyễn Trường S theo điểm b khoản 2 Điều 251 do ngoài lần đồng phạm với Cao Thanh D bán ma túy cho Lê Văn Quang như cấp sơ thẩm đá truy tố, xét xử, Nguyễn Trường S còn liên hệ với Cao Thanh D và Nguyễn Ngọc Như H bán ma túy cho cho các đối tượng nghiện là Tưởng Văn M và Nguyễn Trung Th. Do đó Nguyễn Trường S phải chịu trách nhiệm hình sự

theo điểm b khoản 2 Điều 251, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù biết D, H bán ma túy và H có nhờ ai hỏi mua thì giới thiệu nhưng S không hứa hẹn bán giúp, không hưởng lợi gì từ việc D, H bán ma túy cho các đối tượng nghiện là Tưởng Văn M và Nguyễn Trung Th. Nguyễn Trường S cũng không chủ động tiếp cận các đối tượng nghiện để bán ma túy mà trong những đối tượng nghiện chủ động nhờ S mua giúp. S chỉ hỏi giúp cho các đối tượng còn việc giao dịch mua bán tự Cao Thanh D và Nguyễn Ngọc Như H và các đối tượng nghiện giao dịch với nhau. Tại điểm 3.3 thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng quy định tại chương 18 "Các tội phạm về ma túy" hướng dẫn: Mua bán trái phép chất ma túy là một trong các hành vi sau:

"Bán trái phép chất ma túy cho người khác, bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác, mua chất ma túy nhằm bán cho người khác….."

Nguyễn Trường S không pH là người bán giúp mà là người mua giúp khi có người nhờ mua để sử dụng. Vì vậy, không thể kết luận S có hành vi bán ma túy giúp H và D. Kháng nghị của Viện kiểm sát về việc hủy án để điều tra, truy tố, xét xử Nguyễn Trường S theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên, thấy cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, sửa án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Cao Thanh D, không chấp nhận kháng nghị hủy án để điều tra, truy tố xét xử bị cáo Nguyễn Trường S theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không pH chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1**.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Cao Thanh D về tội Mua bán trái phép chất ma túy và giữ nguyên điều khoản, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Trường S về tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Tội danh và hình phạt:

+ Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh D 01 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

+ Áp dụng điểm b, i khoản 1 Điều 251; điểm s, t, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh D 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh D 02 năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Cao Thanh D pH chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 8 (tám) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 18/11/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 02 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 02 năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Trường S pH chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 18/11/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Trường S, Cao Thanh D không pH chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22/9/2023.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT; TAND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp; Bị cáo;
- Lưu Tòa HS; Hồ sơ VA..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Từ Thị H D